

CƠ SỞ LÝ THUYẾT VỀ CÁC NHÂN TỐ ẢNH HƯỞNG ĐẾN DỰ ĐỊNH KHỞI NGHIỆP CỦA SINH VIÊN

Nguyễn Thị Nguyệt Thu*, Nguyễn Khánh Hy

Trường Đại học Phú Yên

*Email: nguyenthinguyetthu@pyu.edu.vn

Ngày nhận bài: 18/12/2023, ngày nhận đăng: 03/06/2024

Tóm tắt

Trong phạm vi bài viết này, tác giả tiến hành khái quát các lý thuyết nghiên cứu về các nhân tố ảnh hưởng đến dự định khởi nghiệp của sinh viên trên thế giới và các công trình nghiên cứu trong nước. Từ đó, chúng tôi phát hiện ra các khe hở của các lý thuyết và phân loại thành các nhóm nhân tố chính có ảnh hưởng đến dự định khởi nghiệp như sau: đặc điểm cá nhân người học, chương trình giáo dục, môi trường, sự kết hợp của ba yếu tố trên với dự định khởi nghiệp kinh doanh.

Từ khóa: dự định khởi nghiệp, lý thuyết, các nhân tố

Theoretical foundations of factors affecting students' entrepreneurship intentions

Nguyen Thi Nguyet Thu, Nguyen Khanh Hy

Phu Yen University

Received: December 18, 2023; Accepted: June 03, 2024

Abstract

Within the scope of this article, the author conducts an overview of research theories on factors affecting students' startup intentions in the world and domestic research projects. From which, we discover the gaps of theories and classified them into the main groups of factors that affect the entrepreneurial intentions as follows: personal characteristics of learners, education programs, environment, the combination of the above three factors with the intention to start a business.

Key word: Entrepreneurial intention, theory, factors

1. Đặt vấn đề

Khởi nghiệp đã và đang được xem là một trong những hoạt động có tầm ảnh hưởng nhất định đến sự phát triển của đất nước và là một giải pháp hữu hiệu cho tình trạng thất nghiệp đang ngày càng gia tăng. Nhiều chính sách khuyến khích khởi nghiệp đối với thanh niên nói chung và sinh viên nói riêng đã được Nhà nước ban hành.

Bên cạnh đó, lý thuyết nền về các nhân tố ảnh hưởng đến khởi nghiệp kinh doanh được nhiều nhà nghiên cứu quan tâm dưới nhiều góc độ khác nhau. Tuy nhiên, để có cái nhìn khách quan và hoàn thiện khi áp dụng vào nghiên cứu thực tiễn, tác giả sẽ khái quát các lý thuyết nghiên cứu về các nhân tố ảnh hưởng đến dự định khởi nghiệp của sinh viên, nhận diện các khoảng trống

nghiên cứu và đưa ra các đề xuất nghiên cứu trong tương lai.

2. Nội dung

2.1. Phương pháp nghiên cứu

Nghiên cứu được thực hiện qua 2 giai đoạn:

- Nghiên cứu định tính: sử dụng phương pháp nghiên cứu tài liệu, phương pháp phân tích và tổng hợp để thu thập thông tin về các công trình nghiên cứu trước đây kết hợp với kỹ thuật thảo luận nhóm tập trung và phỏng vấn sâu với sự tham gia của 10 giảng viên đang giảng dạy học phần khởi nghiệp tại các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh Phú Yên và một số cựu sinh viên đã khởi nghiệp nhằm thống kê, điều chỉnh các biến quan sát để đo lường các nhân tố ảnh hưởng đến dự định khởi nghiệp của sinh viên; xây dựng mô hình và kiểm tra tính phù hợp ban đầu của mô hình trước khi tiến hành nghiên cứu định lượng chính thức.

- Nghiên cứu định lượng: sử dụng phương pháp điều tra bằng bảng hỏi đến sinh viên và dùng phần mềm SPSS để hỗ trợ phân tích dữ liệu nhằm đánh giá độ tin cậy và giá trị của thang đo các nhân tố ảnh hưởng đến dự định khởi nghiệp của sinh viên; kiểm định mô hình nghiên cứu và các giả thuyết nghiên cứu; kiểm định sự khác biệt về mức độ ảnh hưởng của các yếu tố theo các đặc điểm nhân khẩu học của sinh viên. Mẫu được chọn theo phương pháp chọn mẫu thuận tiện với kích thước $n = 265$.

Tuy nhiên, trong phạm vi bài viết này tác giả mới chỉ thực hiện giai đoạn nghiên cứu định tính.

2.2. Tổng quan tình hình nghiên cứu nhân tố ảnh hưởng đến dự định khởi nghiệp

2.2.1. Tổng quan các nghiên cứu trên thế giới

Trong quá trình nghiên cứu, các nhà

nghiên cứu đã tiếp cận dưới nhiều góc độ, quan điểm và phạm vi khác nhau để xác định và đánh giá các nhân tố ảnh hưởng đến dự định khởi nghiệp kinh doanh của sinh viên hết sức đa dạng và phong phú như: môi trường, thể chế, đặc điểm cá nhân và các yếu tố khác... Sau khi tham khảo và nghiên cứu nhiều công trình khác nhau, tác giả nhận thấy có các hướng tiếp cận nghiên cứu như sau:

❖ *Hướng tiếp cận thứ nhất: đặc điểm cá nhân người học và dự định khởi nghiệp kinh doanh*

Theo hướng này, các nhà nghiên cứu đã tập trung khai thác các yếu tố thuộc về bản thân người khởi nghiệp như gia đình, nhận thức, giới tính, cá tính... Cụ thể như sau:

- Nghiên cứu của Shane và cộng sự (2003) đã đưa ra các tính cách như “chịu đựng sự mơ hồ”, “chấp nhận rủi ro”, “niềm tin vào năng lực bản thân”, “kiểm soát bản thân”, “đam mê”, “nỗ lực”, “có tầm nhìn” có mối quan hệ với dự định khởi nghiệp kinh doanh. Sesen (2013) thì chứng minh yếu tố “kiểm soát bản thân” và “niềm tin vào năng lực bản thân” có ảnh hưởng đến dự định khởi nghiệp kinh doanh.

- Nghiên cứu của Luthje và Franke (2004) với đối tượng nghiên cứu là sinh viên tại trường Đại học Canada dựa trên cơ sở lý thuyết hành vi hoạch định (Theory of Planned Behavior - TPB) của Ajzen (1991). Qua đó, nghiên cứu khẳng định dự định khởi nghiệp kinh doanh của sinh viên chịu tác động bởi hai nhân tố chính là đặc điểm cá nhân và môi trường bên ngoài (thị trường, tài chính, môi trường giáo dục).

- Nghiên cứu của Wu và Wu (2008) dựa trên lý thuyết hành vi hoạch định (TPB) của Ajzen (1991), cho thấy “thái độ đối với hành vi khởi nghiệp” và “nhận thức kiểm soát liên quan đến hành vi” đều tác

động tích cực đến “dự định khởi nghiệp” của sinh viên.

- Nghiên cứu của Boissin và cộng sự (2009) đã tiến hành kiểm định và so sánh hai nhân tố “thái độ hướng đến khởi nghiệp” và “đánh giá hiệu quả bản thân” có ảnh hưởng tích cực đến “dự định khởi nghiệp” của sinh viên ở hai thị trường Mỹ và Pháp, tuy nhiên không có bằng chứng thống kê cho thấy “chuẩn chủ quan” tác động tích cực đến “dự định khởi nghiệp” ở cả hai thị trường này (trích dẫn trong Ngô Thị Thanh Tiên và Cao Quốc Việt, 2016).

Sự ổn định của yếu tố thái độ đối với hành vi kinh doanh và nhận thức kiểm soát hành vi kinh doanh đều tác động tích cực đến dự định khởi nghiệp của sinh viên đã được kiểm định thông qua các nghiên cứu trên. Tuy nhiên chưa có sự thống nhất trong kết luận về mối quan hệ giữa yếu tố chuẩn chủ quan với dự định khởi nghiệp. Do đó yêu cầu đặt ra là cần phải kiểm định lại mối quan hệ này ở các thị trường khác nhau trên thế giới thì có vai trò khác nhau đến dự định khởi nghiệp của sinh viên.

- Suan và cộng sự (2011) nghiên cứu về ý định khởi nghiệp của 200 sinh viên đại học Malaysia. Nghiên cứu này sử dụng lý thuyết sự kiện khởi nghiệp của Shapero và Sokol (1982) kết hợp một số yếu tố khác phù hợp với hoàn cảnh nghiên cứu để xây dựng mô hình nghiên cứu. Kết quả nghiên cứu cho thấy, ngoại trừ “gia đình và bối cảnh cá nhân”, các yếu tố còn lại là đặc điểm tính cách, giáo dục, kinh nghiệm và nhận thức mong muốn đều thể hiện sự tác động tích cực đến dự định khởi nghiệp. Hạn chế của nghiên cứu là mẫu khảo sát nhỏ với 200 sinh viên và bỏ qua việc xem xét yếu tố thái độ đối với hành vi có ảnh hưởng thế nào đến ý định khởi nghiệp.

- Cũng áp dụng mô hình sự kiện khởi nghiệp kinh doanh của Shapero và Sokol

(1982) (The entrepreneurial event - SEE), Wenjun Wang và cộng sự (2011) đã nghiên cứu tại các quốc gia khác nhau. Thông qua khảo sát bằng bảng câu hỏi sử dụng thang đo Likert 5 điểm đối với 399 sinh viên của 3 trường ĐH ở Trung Quốc, 4 trường ở Mỹ. Nghiên cứu đã chỉ ra, nhân tố nhận thức sự ham muốn kinh doanh, nhận thức tính khả thi và kinh nghiệm làm việc của sinh viên có tác động trực tiếp đến dự định khởi nghiệp ở cả hai nước. Tuy nhiên, nếu như ở Trung Quốc kinh nghiệm làm việc có tác động rất lớn tới dự định khởi nghiệp thì ở Mỹ nhân tố này không có ảnh hưởng. Bên cạnh đó, nền tảng kinh doanh gia đình không có tác động tích cực đến sự ham muốn kinh doanh ở sinh viên Trung Quốc trong khi tác động tích cực đến sự sẵn sàng kinh doanh ở sinh viên Mỹ. Từ đó, nghiên cứu đã chỉ ra sự khác biệt nhất định về các nhân tố ảnh hưởng đến dự định khởi nghiệp của sinh viên ở các quốc gia khác nhau.

Ngoài ra, còn có nhiều nghiên cứu về giới tính tác động đến dự định khởi nghiệp của sinh viên như: Sullivan và Meek (2012), Zhang và cộng sự (2009), Nicolaou và Shane (2010), Maes và cộng sự (2014)... Tuy nhiên, chưa có sự thống nhất về kết quả của các nghiên cứu về khẳng định giới tính ảnh hưởng đến dự định khởi nghiệp kinh doanh của sinh viên.

❖ *Hướng tiếp cận thứ hai: chương trình giáo dục và dự định khởi nghiệp kinh doanh*

Nghiên cứu của Francisco Linan (2004) đã cho thấy kiến thức kinh doanh có ảnh hưởng trực tiếp đến dự định khởi nghiệp; đồng thời cũng ảnh hưởng gián tiếp đến dự định khởi nghiệp thông qua thái độ hướng tới tinh thần kinh doanh và nhận thức tính khả thi của sinh viên; các chuẩn mực xã hội có ảnh hưởng rất yếu đến dự định khởi nghiệp. Tuy nhiên, nghiên cứu đã bỏ qua tác động của nhiều yếu tố quan

trọng khác như yếu tố về kinh tế, văn hóa hay đặc điểm tính cách cá nhân đến khởi nghiệp kinh doanh.

Nghiên cứu của Karali (2013) đã phát hiện số lượng những người đã được tham gia các lớp đào tạo về kinh doanh thì sẽ có xu hướng tham gia kinh doanh nhiều hơn so với những người chưa qua đào tạo. Hạn chế của nghiên cứu này là ảnh hưởng của nhân tố giáo dục kinh doanh đến dự định khởi nghiệp chỉ được đo lường vào một thời điểm duy nhất và được tiến hành tại Hà Lan. Do đó, có sự khác biệt so với chương trình đào tạo đại học tại Việt Nam và đây là kẽ hở khi áp dụng tại nước ta nên cần phải có những nghiên cứu nhằm đánh giá mức độ tác động của các chương trình giáo dục đến khởi nghiệp kinh doanh trong sinh viên Việt Nam.

Nghiên cứu của Zhang và cộng sự (2014) tại 10 trường đại học ở Trung Quốc thể hiện ngoài yếu tố “nhận thức tính khả thi” không có sự ảnh hưởng thì ba yếu tố còn lại là nhận thức mong muốn, kinh nghiệm và giáo dục khởi nghiệp đều có ảnh hưởng tích cực đến ý định khởi nghiệp. Hạn chế của nghiên cứu là chỉ thực hiện khảo sát đối với sinh viên đại học mà bỏ qua các đối tượng khác như sinh viên cao đẳng, học sinh trung cấp và học viên các lớp đào tạo nghề...

Theo nghiên cứu của Taatila và Down (2012) thì có sự khác nhau về dự định khởi nghiệp ở những sinh viên được đào tạo theo những chương trình giáo dục khác nhau. Cụ thể, đối với những sinh viên xem khởi nghiệp kinh doanh là một nghề và sinh viên đã trải nghiệm về doanh nghiệp có xu hướng khởi nghiệp cao hơn số còn lại. Tuy nhiên, Kuckertz và Wagner (2010) đã khẳng định người chưa có trải nghiệm thực tế về doanh nghiệp có xu hướng kiên định về khởi nghiệp cao hơn

người đã trải nghiệm thực tế về doanh nghiệp.

Nghiên cứu của Yeng Keat Ooi & Abdullahi Nasiru (2015) gồm 235 sinh viên năm cuối đã được rút ra từ bốn trường nằm ở khu vực phía Bắc Malaysia. Kết quả nghiên cứu cho thấy vai trò quan trọng của các trường đại học, cao đẳng cộng đồng trong việc thúc đẩy và nuôi dưỡng tinh thần khởi nghiệp kinh doanh của sinh viên sau khi tốt nghiệp. Tuy nhiên, nghiên cứu chỉ thực hiện đối với sinh viên năm cuối tại phía Bắc Malaysia mà bỏ qua các yếu tố khác.

Như vậy, mối quan hệ giữa giáo dục đào tạo nói chung đến dự định khởi nghiệp kinh doanh của sinh viên chưa bền vững, không phải tất cả các chương trình giáo dục đào tạo khởi nghiệp kinh doanh đều có tác động tích cực đến thái độ và hành vi của sinh viên (Susan, M. 2008, trích dẫn trong Nguyễn Thu Thủy, 2015). Do đó nhu cầu đặt ra là cần kiểm định lại chương trình giáo dục với dự định khởi nghiệp của sinh viên là hết sức cần thiết.

❖ *Hướng tiếp cận thứ ba: môi trường và dự định khởi nghiệp kinh doanh.*

Nghiên cứu của Pablo-Lerchundi và cộng sự (2015) đã đưa ra kết luận: cha mẹ làm kinh doanh là tấm gương điển hình về khởi nghiệp và thúc đẩy ý định khởi nghiệp, cha mẹ làm việc cho các khu vực công không phải là tấm gương khởi nghiệp cho con và cản trở ý định khởi nghiệp.

Marques & nhóm đồng tác giả (2014) cho rằng có mối liên hệ giữa hoàn cảnh gia đình và dự định khởi nghiệp, nhất là đối với các cá nhân mà gia đình có thành viên đang điều hành kinh doanh (Marques & nhóm đồng tác giả, 2014). Kết quả này bước đầu giải thích ảnh hưởng của gia đình đến dự định khởi nghiệp là thiết yếu và cha mẹ đóng vai trò quan trọng trong việc kinh

doanh của con cái. Tuy nhiên, một số nghiên cứu chỉ ra rằng hành vi của cha mẹ không ảnh hưởng tới dự định khởi nghiệp của con cái (Churchill, Carsrud, Gaglia & Olm, 1987) và con cái của nhiều doanh nhân đã không trở thành doanh nhân (N. Krueger, 1993).

Mahammad & nhóm đồng tác giả đã chỉ ra tầm quan trọng của chuẩn mực xã hội đối với lựa chọn nghề nghiệp của sinh viên (Mohd & nhóm đồng tác giả, 2014). Theo đó, sinh viên có thể tự kinh doanh sau khi tốt nghiệp và trực tiếp nhận hỗ trợ từ xã hội để trở thành doanh nhân.

Stephen & nhóm đồng tác giả (2005) cho rằng những chính sách hỗ trợ của Chính phủ đối với khởi nghiệp bao gồm lập pháp hoặc các chính sách hỗ trợ Chính phủ là một nhân tố quan trọng ảnh hưởng tới dự định khởi nghiệp (Stephen, Urbano & Van Hemmen, 2005)

Pruett và cộng sự (2009) thì chứng minh “văn hóa/quốc gia”, “yếu tố xã hội”, “tấm gương điển hình trong khởi nghiệp”, “sự ủng hộ của gia đình”, “thiên hướng khởi nghiệp” tác động tích cực đến “ý định khởi nghiệp” (trích dẫn trong Ngô Thị Thanh Tiên và Cao Quốc Việt, 2016).

Từ các nghiên cứu trên cho thấy mức độ tác động của môi trường xung quanh (chuẩn mực văn hóa, luật pháp, chính trị) có sự khác nhau ở các lãnh thổ khác nhau.

❖ *Hướng tiếp cận thứ tư: kết hợp yếu tố môi trường, chương trình giáo dục, đặc điểm cá nhân để phân tích dự định khởi nghiệp kinh doanh.*

- Nghiên cứu của Zahariah Mohd Zain, Amalina Mohd Akram, Erlane K Ghani (2010) dựa trên mô hình sự kiện khởi nghiệp kinh doanh (The entrepreneurial event - SEE) của Shapero và Sokol (1982) đã chỉ ra việc có kiến thức kinh doanh,

truyền thống kinh doanh của gia đình, đặc điểm cá nhân ảnh hưởng dự định khởi nghiệp của sinh viên kinh tế ở Malaysia.

- Nghiên cứu của Abdullah Azhar, Annum Javaid, Mohsin Rehman, Asma Hyder (2010) thì đo lường các nhân tố ảnh hưởng đến ý định kinh doanh của sinh viên kinh tế ở Pakistan. Kết quả nghiên cứu đã đưa ra các nhân tố có ảnh hưởng đến dự định khởi nghiệp kinh doanh là giới tính, tuổi tác, kinh nghiệm, nền tảng giáo dục và công việc của gia đình, sự thu hút của nghề nghiệp, năng lực kinh doanh, đánh giá xã hội, kinh nghiệm, kiến thức kinh doanh, giáo dục kinh doanh có ảnh hưởng đến dự định kinh doanh. Trong đó, sự thu hút của nghề nghiệp có tác động mạnh nhất đến dự định kinh doanh. Tuy nhiên, điểm hạn chế của nghiên cứu này là mới chỉ tiến hành nghiên cứu ở một đối tượng duy nhất là sinh viên khối ngành kinh tế do đó cần phải được tiến hành nghiên cứu ở sinh viên các khối ngành khác.

2.2.2. Tổng quan nghiên cứu ở Việt Nam

Tại Việt Nam, nghiên cứu về vấn đề khởi sự kinh doanh của thanh niên, sinh viên mới được quan tâm nghiên cứu trong những năm gần đây. Thông qua việc nghiên cứu, phân tích và tổng hợp các công trình nghiên cứu có liên quan đến vấn đề khởi nghiệp kinh doanh, tác giả tổng hợp thành các hướng tiếp cận sau đây:

❖ *Hướng tiếp cận thứ nhất: yếu tố cá nhân/tính cách cá nhân với ý định khởi nghiệp hay tiềm năng khởi nghiệp.*

Theo Nguyễn Thị Yên (2011), sự sẵn sàng kinh doanh, tính cách cá nhân và sự đam mê kinh doanh là những yếu tố cá nhân tác động đến ý định khởi nghiệp kinh doanh của sinh viên Trường Đại học Quốc Gia TP. Hồ Chí Minh. Bên cạnh đó, yếu tố về nguồn vốn cũng góp phần ảnh hưởng,

tuy nhiên thực tế cho thấy, việc sinh viên sau khi ra trường gặp nhiều khó khăn trong việc huy động vốn, chưa dám mạnh dạn vay vốn để khởi nghiệp nên yếu tố về nguồn vốn ảnh hưởng sâu sắc đến ý định khởi nghiệp kinh doanh trong sinh viên.

Theo nghiên cứu của Hoàng Thị Phương Thảo và Bùi Thị Thanh Chi (2013) được tiến hành khảo sát đối với nữ học viên các khóa học quản trị kinh doanh của Trường Đại học Kinh tế, Trường Đại học Bách khoa và Trường Đại học Mở TP. HCM thì đặc điểm cá nhân chính là yếu tố tác động mạnh nhất đến ý định khởi nghiệp kinh doanh của đối tượng này. Ngoài ra, nguồn vốn cho khởi nghiệp, động cơ đẩy, hỗ trợ từ gia đình, động cơ kéo và rào cản gia đình cũng ảnh hưởng đến ý định khởi nghiệp kinh doanh. Tuy nhiên, nghiên cứu mới chỉ giới hạn vào một đối tượng là nữ các học viên với trình độ cao học quản trị kinh doanh.

Nghiên cứu về vấn đề khởi nghiệp của thanh niên, của giới trẻ tại Việt Nam có thể đề cập đến là nghiên cứu của Phạm Thành Công (2010). Nghiên cứu được thực hiện nhằm xác định mức độ ảnh hưởng của các yếu tố cá nhân đến ý định khởi nghiệp của giới trẻ ở TP. Hồ Chí Minh. Tuy nhiên, kết quả không mang tính khái quát và đại diện cao vì đối tượng khảo sát là những người đang tham gia vào các câu lạc bộ khởi nghiệp. Bên cạnh đó, nghiên cứu mới chỉ tập trung nghiên cứu các yếu tố tính cách cá nhân ảnh hưởng đến ý định khởi nghiệp của giới trẻ mà chưa đề cập đến những yếu tố khác như yếu tố kinh tế, yếu tố giáo dục kinh doanh... được chứng minh ở nhiều nghiên cứu khác có ảnh hưởng tích cực đến ý định khởi nghiệp của thanh niên, sinh viên.

❖ *Hướng tiếp cận thứ hai: phân tích yếu tố đặc điểm cá nhân, giáo dục khởi nghiệp/sự hỗ trợ của môi trường học thuật*

đến tiềm năng, dự định KSKD.

Nghiên cứu của Nguyễn Văn Định, Lê Thị Mai Hương và Cao Thị Sen (2020) nhằm xác định “Các nhân tố ảnh hưởng đến ý định khởi nghiệp của sinh viên Trường Đại học Nam Cần Thơ”. Kết quả đã xác định được 5 nhân tố tác động đến ý định khởi nghiệp của sinh viên là: đặc điểm tính cách, thái độ đối với hành vi khởi nghiệp, môi trường giáo dục, nhận thức kiểm soát hành vi và nguồn vốn. Tuy nhiên do số lượng mẫu còn hạn chế khi sử dụng mô hình cấu trúc tuyến tính vì nghiên cứu tiến hành khảo sát trực tiếp bằng bảng câu hỏi với 310 sinh viên năm 3 và năm 4 khoa Kinh tế và Khoa Kiến trúc, Xây dựng và Môi trường và chỉ mới thực hiện ở 2 khoa của Trường Đại học Nam Cần Thơ nên cần phải có nghiên cứu khác với số mẫu lớn hơn, ở các lĩnh vực đào tạo khác nhau.

Cũng cùng hướng nghiên cứu như trên, Lê Thị Đài Trang và Nguyễn Thị Phương Anh (2016) đã tiến hành nghiên cứu “Các nhân tố tác động đến ý định khởi nghiệp của sinh viên thuộc khối ngành kinh tế và kỹ thuật tại Trường Đại học Lạc Hồng”. Sau khi phân tích nhân tố khám phá và hồi quy, nhóm tác giả đã xác định các nhân tố có tác động đến ý định khởi nghiệp của sinh viên Trường Đại học Lạc Hồng là: Thái độ cá nhân, nhận thức của xã hội, nhận thức kiểm soát hành vi, cảm nhận cản trở tài chính và giáo dục. Tuy nhiên do số lượng mẫu giới hạn và phần lớn mẫu đang tham gia vào các lớp đào tạo khởi nghiệp nên cảm nhận của mẫu về nhân tố giáo dục khá cao. Bên cạnh đó cũng còn các nhân tố khác ảnh hưởng đến khởi nghiệp của sinh viên như nhân khẩu học, tính cách cá nhân, môi trường kinh doanh... chưa được đề cập đến trong nghiên cứu này.

Đề tài “Nghiên cứu các nhân tố ảnh hưởng đến ý định khởi sự doanh nghiệp:

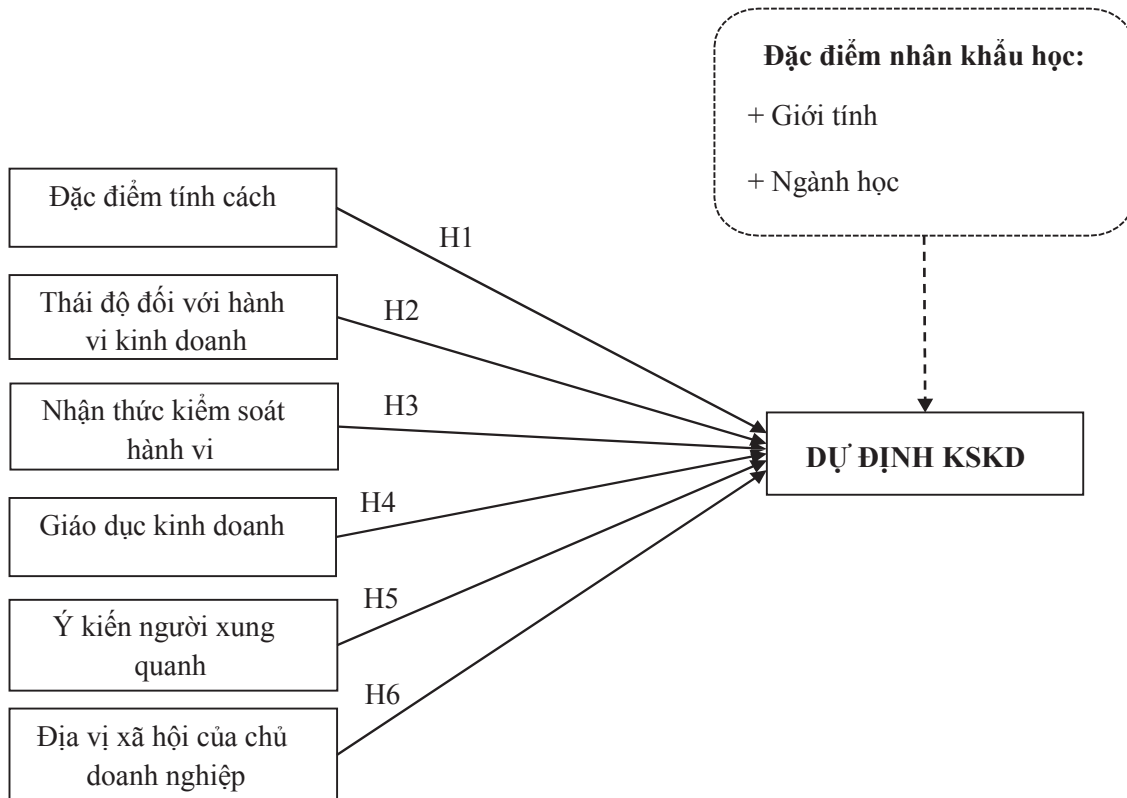
Trường hợp của sinh viên Khoa Kinh tế và Quản trị kinh doanh Trường Đại học Cần Thơ” của Phan Anh Tú và Giang Thị Cẩm Tiên (2015) đã tiến hành phân tích kết hợp các nhân tố liên quan đến cá nhân như thái độ, nhận thức về kinh doanh, chương trình giáo dục tại trường đại học và một vài nhân tố khác. Kết quả đề tài đã xác định có 5 nhân tố bao gồm: (1) Thái độ và sự hiệu quả, (2) Giáo dục và thời cơ khởi nghiệp, (3) Nguồn vốn, (4) Quy chuẩn chủ quan và (5) Nhận thức kiểm soát hành vi ảnh hưởng đến ý định khởi nghiệp kinh doanh của sinh viên. Bên cạnh đó, kết quả nghiên cứu còn tìm thấy bằng chứng cho thấy ảnh hưởng điều tiết của biến giới tính trong mối quan hệ giữa nguồn vốn và dự định khởi nghiệp kinh doanh, cụ thể là ảnh hưởng của nguồn vốn đến ý định khởi nghiệp kinh doanh của sinh viên nữ là cao hơn so với sinh viên nam. Tuy nhiên do cỡ mẫu nghiên cứu thực tế còn hạn chế do dữ liệu được thu thập từ 233 sinh viên kinh tế (năm nhất và năm hai) với phương pháp chọn mẫu thuận tiện; đồng thời trong số các nhân tố có ảnh hưởng đến ý định khởi nghiệp kinh doanh của sinh viên như đã được đề cập trong mô hình thì còn nhiều nhân tố khác chẳng hạn như các nhân tố thuộc về tính cách cá nhân có ảnh hưởng đến ý định khởi nghiệp kinh doanh mà đề tài chưa tập trung làm rõ.

❖ *Hướng tiếp cận thứ ba: kết hợp các yếu tố đặc điểm cá nhân, giáo dục khởi nghiệp/sự hỗ trợ của môi trường học thuật, môi trường khởi nghiệp đến dự định khởi sự kinh doanh.*

Nguyễn Hải Quang và Cao Nguyễn Trung Cường (2017) đã dựa trên thuyết hành vi kế hoạch của Ajzen (1991), mô hình sự kiện khởi nghiệp của Shapero và Sokol (1982), lý thuyết nhận thức xã hội (Social Cognitive Theory) của Bandura (1986) và các mô hình nghiên cứu khác để

nghiên cứu về các yếu tố ảnh hưởng đến ý định khởi nghiệp kinh doanh của sinh viên Khoa Quản trị kinh doanh Trường Đại học Kinh tế - Luật. Kết quả của nghiên cứu tìm thấy 6 yếu tố ảnh hưởng đến ý định khởi nghiệp kinh doanh của sinh viên bao gồm: (1) Nhận thức kiểm soát hành vi; (2) Động cơ chọn làm công cho một tổ chức; (3) Môi trường cho khởi nghiệp; (4) Động cơ tự làm chủ; (5) Quy chuẩn chủ quan; (6) Sự hỗ trợ của môi trường học thuật. Tuy nhiên, mô hình đề xuất nghiên cứu này chỉ giải thích được 37% sự biến thiên của biến phụ thuộc, điều đó gợi mở cho các nghiên cứu khác cần phải kiểm định lại các biến của mô hình đồng thời đề xuất các yếu tố khác để giải thích tốt hơn ý định khởi sự doanh nghiệp của sinh viên.

Nguyễn Phương Ngọc (2019), dựa trên việc mở rộng lý thuyết hành vi kế hoạch (TPB) của Ajzen (1991), đã tiến hành nghiên cứu các yếu tố ảnh hưởng đến ý định khởi nghiệp kinh doanh của sinh viên tại các trường đại học tỉnh Quảng Ngãi. Kết quả nghiên cứu cho thấy, có 6 nhóm nhân tố chính ảnh hưởng đến ý định khởi nghiệp kinh doanh của sinh viên các trường Đại học khu vực tỉnh Quảng Ngãi là: (1) Đặc điểm tính cách; (2) Thái độ đối với hành vi kinh doanh; (3) Nhận thức kiểm soát hành vi, (4) Giáo dục kinh doanh (hay là cảm nhận của sinh viên về sự hỗ trợ của giáo dục tại trường đại học); (5) Địa vị xã hội của chủ doanh nghiệp; (6) Chuẩn chủ quan/Ý kiến người xung quanh. Tuy nhiên, nghiên cứu không đề cập đến ảnh hưởng của kinh nghiệm kinh doanh, nhu cầu thành đạt, nhu cầu tự chủ, khả năng am hiểu thị trường, các yếu tố về môi trường, kinh tế, xã hội, chính trị pháp luật... có ảnh hưởng đến dự định khởi nghiệp kinh doanh của sinh viên.



Hình 1. Mô hình dự định khởi sự doanh nghiệp của sinh viên các trường Đại học khu vực tỉnh Quảng Ngãi (Nguồn: Nguyễn Thị Phương Ngọc, 2019)

3. Đánh giá chung về tổng quan tình hình nghiên cứu và khoảng trống nghiên cứu

Trong những năm qua, cùng với phong trào khởi nghiệp trong nước và trên thế giới, các nghiên cứu về khởi nghiệp kinh doanh được tiến hành tại nhiều quốc gia và ở nhiều lĩnh vực khác nhau. Tuy nhiên, các nghiên cứu đa số được tiến hành ở các nước có nền kinh tế thị trường phát triển mạnh, môi trường kinh doanh có nhiều điều kiện thuận lợi cho khởi nghiệp như hành lang pháp lý, thị trường vốn và các quỹ đầu tư... Trong khi đó, Việt Nam là nước có nền kinh tế đang nổi do chuyển từ bao cấp sang cơ chế thị trường chưa hoàn thiện nên có nhiều rào cản pháp lý chưa phù hợp với kinh tế thị trường, thị trường

vốn chưa hoàn thiện, các quỹ đầu tư ít và khó tiếp cận. Tuy nhiên, theo Linan và Chen (2009), sinh viên ở các nền kinh tế đang nổi, đang phát triển thường mong muốn tạo dựng sự nghiệp tương lai của mình thành doanh nhân chấy bỏng hơn sinh viên ở các nền kinh tế đã phát triển mặc dù động cơ khởi nghiệp kinh doanh là như nhau. Mặc khác, giá trị xã hội của doanh nhân ở các nước phương Đông được đánh giá khác so với các nước phương Tây. Chính vì vậy, các nhân tố ảnh hưởng đến dự định khởi nghiệp kinh doanh của sinh viên Việt Nam chắc chắn có sự khác biệt đáng kể so với sinh viên ở các nước phát triển.

Bên cạnh đó, tại Việt Nam cũng có rất nhiều nghiên cứu về khởi nghiệp kinh

doanh đã và đang được tiến hành trên khắp đất nước nhưng hầu hết chỉ tập trung nghiên cứu tại các tỉnh thành phía Nam với cỡ mẫu nhỏ, đã và đang được học, tham gia các hoạt động khởi nghiệp... Trên cơ sở tổng quan tình hình nghiên cứu, tác giả rút ra một số vấn đề sau:

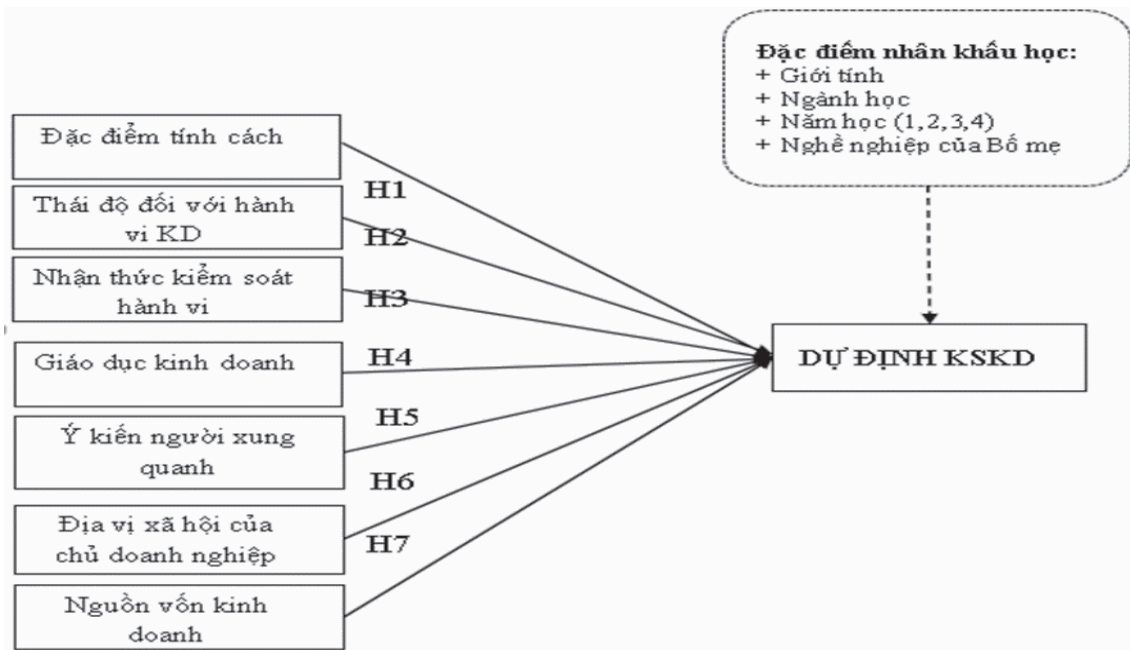
- Thứ nhất: Các nghiên cứu ở ngoài nước chủ yếu tập trung vào hoạt động khởi nghiệp, dự định khởi nghiệp và các nhân tố ảnh hưởng đến ý định khởi nghiệp nói chung và của sinh viên nói riêng nhưng khó ứng dụng vào Việt Nam bởi những khác biệt về kinh tế, văn hóa, xã hội, chính sách...

- Thứ hai: Đa số các nghiên cứu tại Việt Nam đều được tiến hành tại các tỉnh thành phía Nam như Cần Thơ, Bà Rịa – Vũng Tàu, Thành phố Hồ Chí Minh... và chủ yếu dựa trên lý thuyết hành vi kế hoạch (TPB). Hầu như chưa có nghiên cứu nào đề cập đến ảnh hưởng của giáo dục khởi nghiệp và nguồn vốn khởi nghiệp đến dự định khởi nghiệp kinh doanh của sinh viên.

- Thứ ba: Tại Phú Yên chưa có nghiên cứu nào về các nhân tố ảnh hưởng tới dự định khởi nghiệp kinh doanh của sinh viên.

3. Kết luận và đề xuất

Mặc dù đã có nhiều nghiên cứu trong và ngoài nước về lĩnh vực khởi nghiệp kinh doanh, tiềm năng cũng như dự định khởi nghiệp kinh doanh nhưng sau khi nghiên cứu các tài liệu, tác giả nhận thấy tại Việt Nam nói chung và tỉnh Phú Yên nói riêng hiện chưa có một nghiên cứu có sự kết hợp phân tích, tổng hợp và khám phá những yếu tố ảnh hưởng đến dự định khởi nghiệp kinh doanh dưới sự tác động đồng thời của các yếu tố thuộc môi trường khởi nghiệp, yếu tố giáo dục có tính định hướng kinh doanh và các yếu tố thuộc về đặc điểm cá nhân cho đối tượng là sinh viên của các ngành học khác nhau. Hơn nữa, do đặc trưng vị trí địa lý và văn hóa vùng miền mà điều kiện môi trường kinh doanh có ảnh hưởng đến dự định khởi nghiệp kinh doanh của sinh viên. Chính vì vậy, tác giả nhận thấy việc thực hiện nghiên cứu kết hợp các nhân tố ảnh hưởng đến dự định khởi nghiệp kinh doanh của sinh viên Trường Đại học tại Phú Yên trên 3 khía cạnh đặc điểm cá nhân, giáo dục kinh doanh và môi trường khởi nghiệp tác động là cần thiết với khung lý thuyết đề xuất nghiên cứu như sau:



(Nguồn: tác giả tổng hợp và đề xuất)

Hình 2. Mô hình dự định khởi nghiệp kinh doanh của sinh viên Trường Đại học Phú Yên

Kết quả của nghiên cứu sẽ cung cấp những căn cứ về mặt khoa học và thực tiễn cho việc xây dựng các chương trình đào tạo và đổi mới phương pháp giảng dạy theo hướng nâng cao năng lực khởi nghiệp của sinh viên tại Trường Đại học Phú Yên. Đây

cũng là cơ sở để đề xuất các kiến nghị có liên quan đến cơ chế chính sách nhằm hỗ trợ, thúc đẩy và phát triển dự định khởi nghiệp của thanh niên Phú Yên nói chung và sinh viên Trường Đại học Phú Yên nói riêng. □

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Nguyễn Hải Quang, Cao Nguyễn Trung Cường. (2017). “Các yếu tố ảnh hưởng đến ý định khởi sự doanh nghiệp của sinh viên Khoa Quản trị Kinh doanh Trường Đại học Kinh tế - Luật”, *Tạp chí Khoa Học Trường Đại Học Trà Vinh*, Số 25, tr.10-19.
- Hoàng Thị Phương Thảo, Bùi Thị Thanh Chi. (2013). “Ý định khởi nghiệp của nữ học viên MBA tại Thành phố Hồ Chí Minh”, *Tạp chí Phát triển kinh tế*, số 271, 5/2013, tr. 10-22.
- Nguyễn Thu Thủy. (2015). *Nghiên cứu các nhân tố ảnh hưởng đến tiềm năng khởi sự kinh doanh của sinh viên đại học*, Luận án tiến sĩ, Đại học Kinh tế quốc dân.
- Ngô Thị Thanh Tiên, Cao Quốc Việt. 2016. “Tổng quan lý thuyết về ý định khởi nghiệp của sinh viên”, *Tạp chí Khoa học Đại học Mở TP.HCM*, Số 50 (5) 2016, tr. 56-65.
- Phan Anh Tú, Giang Thị Cẩm Tiên. 2015. “Nghiên cứu các nhân tố ảnh hưởng đến ý định khởi sự doanh nghiệp: trường hợp sinh viên khoa Kinh tế và Quản trị kinh doanh Trường Đại học Cần Thơ”, *Tạp chí Khoa học Trường Đại học Cần Thơ*, Số 38, tr.59-66.
- Phan Anh Tú và Trần Quốc Huy. 2017. “Phân tích các yếu tố ảnh hưởng đến ý định khởi

- nghiệp kinh doanh của sinh viên trường đại học kỹ thuật công nghệ cần thơ”, *Tạp chí Khoa học Trường Đại học Cần Thơ*, Số 48, tr.96-103.
- Abdullah Azhar, Annum Javaid, Mohsin Rehman, Asma Hyder. 2010. “Entrepreneurial Intentions among Business Students in Pakistan”, *Journal of Business Systems, Governance and Ethics*, Vol. 5, No.2.
- Autio, E., Keeley, R.H., Klofsten, M., Parker, G.C. and Hay, M. 2001. “Entrepreneurial Intent among Students in Scandinavia and in the USA”, *Enterprise and Innovation Management Studies* 2 (2), pg. 145–160.
- Hynes, B. 1996. “Entrepreneurship education and training: introducing entrepreneurship into non business discipline”, *Journal of European Industrial Training*, 20 (8), pg. 10-17.
- Kuckertz, A., & Wagner, M. 2010. “The influence of sustainability orientation on entrepreneurial intentions - Investigating the role of business experience”, *Journal of Business Venturing*, 25(5), 524–539. doi:10.1016/j.jbusvent.2009.09.001
- Linan, F., Chen, Y.W. 2009. Development and Cross-Cultural Application of a Specific Instrument to Measure Entrepreneurial intentions, *Entrepreneurship Theory and Practice*, 33 (3), pg. 593-617.
- Pablo-Lerchundi, I., Morales-Alonso, G., & González-Tirados, R. M. 2015. “Influences of parental occupation on occupational choices and professional values”, *Journal of Business Research*. doi:10.1016/j.jbusres.2015.02.011
- Sesen, H. 2013. “Personality or environment? A comprehensive study on the entrepreneurial intentions of university students”, *Education + Training*, 55(7), 624–640.
- Shane, S., Locke, E. a., & Collins, C. J. 2003. “Entrepreneurial motivation”, *Human Resource Management Review*, 13(2), 257–279.
- Taatila, V., & Down, S. 2012. “Measuring entrepreneurial orientation of university students”, *Education + Training*, 54(8), 744–760.
- Wenjun Wang, Wei Lu, John Kent Millington. 2011. “Determinants of Entrepreneurial Intention among College Students in China and US”, *Journal of Global Entrepreneurship Research*, Winter & Spring, 2011, Vol. 1, No. 1, pg. 35-44.
- Wu, S., & Wu, L. 2008. “The impact of higher education on entrepreneurial intentions of university students in China”, *Journal of Small Business and Enterprise Development*, 15(4), 752–774.
- Zahariah Mohd Zain, Amalina Mohd Akram, Erlane K Ghani. 2010. “Entrepreneurship Intention Among Malaysian Business Students”, *Canadian Social Science*, Vol. 6, No. 3, 2010, pg.34-44.